

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HSST

Ngày 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Huỳnh

Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Đức H, sinh ngày 20/7/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện tại: 35/108 L, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thanh N; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Võ Thị Kim H2, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức H là người không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên sử dụng ma túy cần sa. Để có tiền tiêu xài cá nhân, H nảy sinh ý định mua ma túy cần sa về phân chia thành nhiều túi nhỏ, rồi bán lại kiếm lời. Thông qua tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram, Võ Đức H biết tài khoản Telegram của “Cô Tiên X” (không rõ nhân thân lai lịch) có bán ma túy cần sa. Ngày 17/01/2024, Võ Đức H sử dụng tài khoản Telegram của mình có tên “KUSH SOFA” liên lạc với tài khoản có tên “Cô Tiên X” hỏi mua 30 gam ma túy cần sa, đối tượng “Cô Tiên X” đồng ý bán cho H 30 gam ma túy cần sa với giá tiền 2.500.000 đồng. Võ Đức H và đối tượng “Cô Tiên X” thống nhất hình thức giao nhận ma túy cần sa thông qua công ty giao hàng chuyển phát nhanh, H gửi thông tin địa chỉ và số điện thoại người nhận là 0348434893 và địa chỉ gửi đến: 35 L, thành phố Q. Ngày 20/01/2024, một người nhân viên giao hàng (*Huyn không biết nhân thân lai lịch, không nhớ công ty giao hàng*) gọi điện đến số điện thoại 0348434893 của Võ Đức H (*Huyn không nhớ số điện thoại của người gọi*); người này hẹn H nhận hàng tại đầu hẻm C L, thành phố Q. Sau đó, H đi đến điểm hẹn, H gặp một người thanh niên và nhận một hộp giấy được đóng gói, bên trong có chứa 01 (một) túi ni lông chứa ma túy cần sa, Võ Đức H trả số tiền mặt 2.530.000 đồng cho nhân viên giao hàng (bao gồm số tiền 2.500.000 đồng tiền mua số ma túy cần sa của đối tượng “Cô Tiên X” và số tiền 30.000 đồng phí giao hàng). Huyn mang hộp giấy về phòng trọ tại địa chỉ số C L, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cất giấu tại nơi ở của mình. Sau đó H mở hộp giấy và lấy ra 01 (một) túi nylon bên trong có chứa ma túy cần sa phân chia thành 25 túi ni lông nhỏ, để bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Huyn sử dụng hết 04 (bốn) túi ma túy cần sa; còn 21 túi ma túy cần sa, H lấy 05 (năm) túi ma túy cần sa cất vụn để trong đĩa nhựa, (*với mục đích quán lại thành điều thuốc và bán lại cho người mua*), sau đó cất giấu số ma túy cần sa cất vụn và 16 (mười sáu) túi ma túy cần sa tại phòng trọ của mình.

Chiều ngày 22/01/2024, một người nam thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) sử dụng ứng dụng Telegram có tên tài khoản là “ĐK” nhắn tin đến tài khoản của Võ Đức H tên “KUSH SOFA”; người nam thanh niên trên sử dụng số điện thoại 0914556684 liên lạc đến số điện thoại 0348434893 của H hỏi mua 06 (sáu) túi ma túy cần sa, Võ Đức H đồng ý bán cho người thanh niên với giá tiền là 800.000 đồng và thống nhất giao dịch mua bán ma túy cần sa vào ngày 23/01/2024. Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/01/2024, H đang ở nhà trọ tại số C L, phường N, thành phố Q, thì người thanh niên trên sử dụng số điện thoại 0914556684 liên lạc vào số điện thoại 0348434893 của H, người này hẹn mang 06 (sáu) túi ma túy cần sa đến trước quán C (*gần bờ hồ thuộc khu dân cư N, thành phố Q*) và nhận tiền, thì H đồng ý. Huyn lấy 06 (sáu) túi ma túy cần sa đang cất giấu tại phòng trọ của mình, bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1 - 554.84 đi đến quán C để giao bán 06 (sáu) túi ma túy cần sa cho người nam thanh niên trên. Khi đến nơi, H đang đứng đợi ở phía trước quán C, nhưng chưa kịp bán ma túy cần sa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thu giữ trong áo khoác của Võ Đức H 06 (sáu) túi ma túy cần sa.

Ngày 23/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q tiến hành khám xét

khẩn cấp chỗ ở của Võ Đức H, tại phòng trọ địa chỉ 3 L, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, thu giữ: 10 (mười) túi ni lông trong suốt, viên đỏ, bên trong mỗi túi ni lông chứa thảo mộc (H khai nhận là ma túy cần sa); 01 (một) đĩa nhựa trong suốt, bên trong có chứa thảo mộc vụn (H khai nhận là ma túy cần sa được cắt vụn) cùng một số đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Võ Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Theo kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q: Thảo mộc khô bên trong 06 túi ni lông gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 6,66 gam

Theo kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q:

- Thảo mộc bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 10,95gam.

- Thảo mộc bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 5,16gam

Cần sa là chất ma túy trong danh mục ID, STT 1, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Theo kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 22/03/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q:

Dữ liệu lưu bên trong điện thoại di động, loại cảm ứng, số IMEI 1: 35 389410 966070 3, số IMEI 2: 35 389410 993809 1, từ ngày 16/01/2024 đến ngày 23/01/2024

“Trích xuất được 02 tên và số điện thoại được lưu trữ bên trong danh bạ điện thoại, 38 cuộc gọi đến, 41 cuộc gọi đi, 23 cuộc gọi nhỡ, 55 tin nhắn đến và 12 tin nhắn đi

Trích xuất được dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trên ứng dụng Zalo với 06 tài khoản Zalo; dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trên ứng dụng Messenger với 09 tài khoản Messenger; dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trên ứng dụng Telegram với 04 tài khoản Telegram”.

* Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Võ Đức H3 và cho H xem bảng phụ lục kèm theo kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 22/03/2024. Bị cáo Võ Đức H trình bày bị cáo sử dụng số thuê bao là 0348434893.

Trong phần dữ liệu cuộc gọi: Có tổng cộng 38 cuộc gọi đến, 41 cuộc gọi đi, 23 cuộc gọi nhỡ. Trong đó:

Trong phần liên lạc với số điện thoại 0914556684: Tổng cộng 11 cuộc gọi. Đây là những lần bị cáo H và một người thanh niên (không biết nhân thân lai lịch, chính là người sử dụng tài khoản Telegram tên “ĐK”) liên lạc để giao dịch mua bán 06 (sáu) túi ma túy cần sa với số tiền 800.000 đồng.

Trong phần liên lạc với số điện thoại +84967068516: Tổng cộng 10 cuộc gọi. Đây là người nam thanh niên (không rõ lai lịch) liên hệ hỏi mua ma túy cần sa của bị cáo H. Tuy nhiên bị cáo H chưa bán ma túy cần sa cho người này thì bị bắt

Trong phần dữ liệu tin nhắn: có tổng cộng 55 tin nhắn đến, 12 tin nhắn đi. Trong đó:

Trong phần liên lạc với số thuê bao: +84967068516: Có tổng cộng 10 tin nhắn đi, 07 tin nhắn đến. Đây là nội dung tin nhắn của một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhắn tin hỏi mua của bị cáo H một điều ma túy cần sa phù hợp với nội dung ở trên. Tuy nhiên, bị cáo H chưa thực hiện bán ma túy cần sa cho người này thì bị bắt quả tang.

Trong phần dữ liệu Telegram:

Bị cáo H sử dụng đăng nhập tài khoản tên “Kush Sofa”, bị cáo H sử dụng số điện thoại đăng kí tài khoản Telegram là 0348434893.

Trong phần liên lạc với tài khoản “ĐK”: Đây là tài khoản của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, chính là người sử dụng số điện thoại 0914556684 để liên hệ hỏi mua ma túy cần sa của bị cáo H. Chiều ngày 22/01/2024, người thanh niên này liên lạc người này hỏi mua 06 (sáu) gói ma túy cần sa, bị cáo H đồng ý bán cho người này với giá tiền là 800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPQN ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Đức H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/01/2024 trước quán C thuộc khu vực

Ngọc Bảo V, thành phố Q, Công an thành phố Q phát hiện, bắt quả tang bị cáo Võ Đức H đang thực hiện hành vi mua bán 6,66 gam cần sa và khám xét tại phòng trọ của bị cáo H địa chỉ 3 L, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thu giữ được 16,11 gam cần sa nhằm mục đích mua bán.

Bị cáo H khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của một người sử dụng tài khoản Telegram tên “Cô Tiên X” (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.500.000 đồng mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPQN ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Đức H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác. Nên cần thiết xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Thảo mộc bên trong 06 túi ni lông gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 6,66 gam (Ma túy cần sa còn lại sau giám định là 5,63 gam cần sa cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS3 2027649, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Thảo mộc bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 10,95gam; thảo mộc bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là chất ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu là 5,16gam. Ma túy cần sa. Mẫu còn lại bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là: 10,00 gam ma túy cần sa (mẫu còn lại bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định); 4,70 gam ma túy cần sa (mẫu còn lại bên trong phong bì thứ hai gửi giám định); 01 khay nhựa không màu cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS2 2013808, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) kéo bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) túi vải màu tím; 01 (một) bao ni lông chứa nhiều túi ni lông trong suốt, viền đỏ; 01 (một) hộp kim loại, màu đen; 05 (năm) sấp giấy; 01 (một) bật lửa; 01 (một) kéo bằng kim loại. Đây là dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy cần sa thành nhiều gói nhỏ để bán cho người khác để kiếm tiền lời nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, số IMEI 1: 35 389410 966070 3, số IMEI 2: 35 389410 993809 1. Mẫu vật được niêm phong dán kín trong bì thư, bên ngoài có chữ ký, họ tên của giám định viên và đóng dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q. Đây là điện thoại di động của bị cáo Võ Đức H sử dụng điện thoại di động này làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Ngân hàng N2 400.000 đồng. Đây là số tiền cá nhân của bị cáo Võ Đức H tiết kiệm được trong quá trình lao động, không liên quan hành vi phạm nên trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số 76C1 – 554.84. Quá trình xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda - Air Blade, biển kiểm soát 76C1 – 554.84; số khung: RLHJF6313HZ050439, số máy: JF63E2302628 do chị Võ Thị Kim H2 (sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) đăng ký chủ sở hữu, (chị Võ Thị Kim H2 là chị họ của bị cáo Võ Đức H). Vào sáng ngày 23/01/2024, chị H2 cho bị cáo H mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Chị H2 không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76C1- 554.84 thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên ngày 09/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô mang biển số: 76C 1-554.84 cho chị Võ Thị Kim H2.

[7] Những đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram có tên “Cô Tiên X” người bán ma túy cần sa cho bị cáo H. Bị cáo H chỉ liên lạc với đối tượng này qua tài khoản Telegram có tên “Cô Tiên X” bị cáo H không rõ nhân thân lai lịch người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “ĐK” (là người sử dụng số điện thoại 0914.556.684 để liên lạc mua ma túy cần sa của bị cáo H, bị cáo H không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Ngày 02/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an T ra Công văn số: 1290/YC- ĐCSMT, yêu cầu Công ty D cung cấp thông tin chủ thuê bao 0914.556.684; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh, làm rõ và sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0967.068.516 điện thoại, nhắn tin mua ma túy cần sa của H, H không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này và chưa bán ma túy cho người này. Ngày 02/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an T ra Công văn số: 1291/YC- ĐCSMT, yêu cầu V1 cung cấp thông tin chủ thuê bao 0967.068516; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh, làm rõ và sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 5,63 gam cần sa cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS3 2027649, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong) và 10,00 gam ma túy cần sa (mẫu còn lại bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định); 4,70 gam ma túy cần sa (mẫu còn lại bên trong phong bì thứ hai gửi giám định); 01 khay nhựa không màu cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS2 2013808, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong); 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) kéo bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) túi vải màu tím; 01 (một) bao ni lông chứa nhiều túi ni lông trong suốt, viền đỏ; 01 (một) hộp kim loại, màu đen; 05 (năm) sấp giấy; 01 (một) bật lửa; 01 (một) kéo bằng kim loại (12).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, số IMEI 35 389410 966070 3 1. Mẫu vật được niêm phong dán kín trong bì thư, bên ngoài có chữ ký, họ tên của giám định viên và đóng dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q.

-Trả lại cho bị cáo Võ Đức H 400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 14/5/2024 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi; ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2024).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vạn Huynh Đình Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Thanh N1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vạn Huynh Đình Thị Thanh T Nguyễn Thị Thanh N1

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như